

GÂY HẤN HỌC ĐƯỜNG Ở HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TRẦN THỊ MINH ĐỨC*

I. Đặt vấn đề

Tình trạng gây hấn trong trường học tồn tại ở bất cứ xã hội và nền văn hoá nào. Gây hấn diễn ra không chỉ ở Mỹ hay các nước châu Âu nơi được coi là có truyền thống lâu đời về quyền con người và dân chủ, mà nó còn diễn ra ở những quốc gia nổi tiếng về văn hoá Khổng - Mạnh như Trung Quốc, Nhật Bản hay Hàn Quốc. Một số nghiên cứu thực hiện ở Mỹ và châu Âu đã chỉ ra mối tương quan chặt chẽ giữa hành vi gây hấn thường xuyên ở trường học của các cá nhân với những hành vi phạm pháp, thất nghiệp hoặc thiếu khả năng duy trì những mối quan hệ tốt khi cá nhân đó ở tuổi trưởng thành (Bulach, Fulbright, and Williams. *Instructional Psychology*, 2003, dẫn theo 1).

Ở Việt Nam, trong vòng vài năm trở lại đây, tình trạng học sinh gây lộn, hành xử theo kiểu giang hồ và sự tha hoá về nhân cách, lối sống đang là vấn đề nhức nhối trong xã hội. Việc học sinh “tự sướng” bằng cách thi nhau tung lên mạng những đoạn video clip đánh nhau của mình và kết quả được phân định bằng số người đi cấp cứu bệnh viện hoặc ra hầu toà trong bộ đồng phục học sinh cho thấy vấn nạn học đường đang rung lên những hồi chuông cảnh báo. Theo thống kê chưa đầy đủ, từ năm 2005 đến năm 2008, tổng số vi phạm pháp luật hình sự trong học sinh, sinh viên khoảng hơn 8.000 trường hợp, trong đó các hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng hơn 2.000 trường hợp; 815 trường hợp tội phạm ma túy; 83 vụ giết người; 1.372 vụ cướp tài sản; 1.117 vụ xâm hại sức khỏe, tính mạng. Nổi đau đạo học còn thể hiện ở nhiều hành vi khá phổ biến trong học sinh như hành hung thầy, cô giáo; vô cảm, thờ ơ trước nỗi đau của người khác và không dám đấu tranh bảo vệ sự thật [3].

Thực trạng gây hấn trong trường học hiện nay đòi hỏi chúng ta cần tiến hành những nghiên cứu chuyên sâu dựa trên các quan điểm lý luận tiếp cận về hành vi gây hấn theo góc độ sinh học, xã hội và tâm lý. Trên cơ sở này, mô tả thực trạng và tính chất của các hành vi gây hấn, phân tích chân dung tâm lý - xã hội của các em tham gia gây hấn và những em là nạn nhân của sự gây hấn cũng như chỉ ra hậu quả tức thì và hậu quả tích lũy của các hành vi gây hấn đối với sự phát triển tâm lý - xã hội của các em. Ngoài ra, việc phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi gây hấn của học sinh, cũng như phân tích các thái độ xã hội đối với hành vi gây hấn sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng các chương trình, dự án nhằm giảm thiểu những hành vi gây hấn có tính chất bạo lực đang tồn tại trong môi trường học đường hiện nay.

Được sự giúp đỡ của Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu châu Á & Quỹ Giáo dục Cao học Hàn Quốc, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu “Thực trạng về gây hấn của học sinh trong trường THPT”. Nghiên cứu được tiến hành (từ

* PGS.TS.; Khoa Tâm lý học - ĐH KHXH&NV - ĐHQGHN.

tháng 4/2009 - 3/2010) trên 771 học sinh THPT ở 3 tỉnh, thành phố là Hà Nội (THPT Lê quý Đôn, THPT Ngọc Hồi và THPT tại trung tâm giáo dục thường xuyên Thanh Trì); tỉnh Bắc Ninh (THPT Hàn Thuyên và chuyên Bắc Ninh) và trường THPT chuyên Thái Bình. Khách thể nghiên cứu nằm trong độ tuổi từ 15 - 19 tuổi và tập trung ở cả 3 khối lớp của bậc PTTH với 34% là học sinh nam và 66% là học sinh nữ. [2]

Để tìm hiểu hành vi gây hấn trong học sinh PTTH, chúng tôi sử dụng 4 bộ câu hỏi. Bộ câu hỏi thuộc nhóm A nhằm tìm hiểu nhận thức của học sinh về hành vi gây hấn, đây là một trắc nghiệm bao gồm 24 câu (Benjamin, 1985), yêu cầu học sinh lựa chọn những hành vi được coi là gây hấn. Các mệnh đề được xếp một cách xen kẽ, mô tả các hành vi gây hấn khác nhau và các hành vi không mang tính chất gây hấn. Bộ câu hỏi thuộc nhóm B và C đánh giá thực trạng hiện tượng gây hấn của học sinh, và bộ câu hỏi nhóm D cho biết điều kiện gia đình, hoàn cảnh kinh tế - xã hội - văn hoá và giáo dục của học sinh liên quan đến hành vi gây hấn. Ngoài ra, đề tài còn phỏng vấn bán cấu trúc 10 học sinh có hành vi gây hấn, 10 phụ huynh học sinh là cha/mẹ của nạn nhân và cha mẹ của những học sinh có hành vi gây hấn và 10 thầy cô giáo là hiệu trưởng/ hiệu phó của các trường PTTH và giáo viên chủ nhiệm lớp để tìm hiểu về nhận thức, thái độ và hành vi trước hiện tượng gây hấn của học sinh. Thảo luận nhóm tập trung được thực hiện trên tổng số 45 học sinh, chia thành 3 nhóm (nhóm chứng kiến, nhóm thực hiện và nhóm nạn nhân của tình trạng gây hấn). Mỗi nhóm có 5 học sinh cùng thảo luận về những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng gây hấn và chia sẻ những trải nghiệm của mình khi chứng kiến, thực hiện hoặc là nạn nhân của tình trạng gây hấn trong trường học. Kết quả nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm SPSS 11.5.

Xét từ góc độ nghiên cứu lý luận, gây hấn (aggreition - còn gọi là xâm kích, xâm lược, bạo lực, hung tính) được hiểu là sự/hành vi làm tổn thương, gây hại đến người khác, hay chính mình về tâm lí, thực thể hoặc làm tổn hại đến đến vật thể xung quanh một cách cố ý cho dù mục tiêu có đạt được hay không. Nguồn gốc hành vi gây hấn của con người được phân tích từ góc độ bản năng sinh học, từ sự căng thẳng tâm lý do thất vọng - giận dữ và từ khía cạnh học hỏi xã hội. Những biểu hiện của gây hấn thường được xem xét ở khía cạnh thể chất (gây hấn để lại những tổn thương trên cơ thể...), hoặc khía cạnh tinh thần - tâm lý (làm méo mó về nhận thức, gây ra những rối loạn cảm xúc...). Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi chỉ tập trung làm sáng tỏ vài nét về thực trạng gây hấn đang tồn tại trong học sinh phổ thông trung học hiện nay và phân tích một số kết quả phản ánh mức độ nhận biết của các em về hành vi gây hấn. Bài báo này không có tham vọng trình bày những giải pháp nâng cao khả năng nhận thức hay hạn chế hành vi gây hấn hiện nay ở học sinh trung học phổ thông.

II. Thực trạng gây hấn ở học sinh

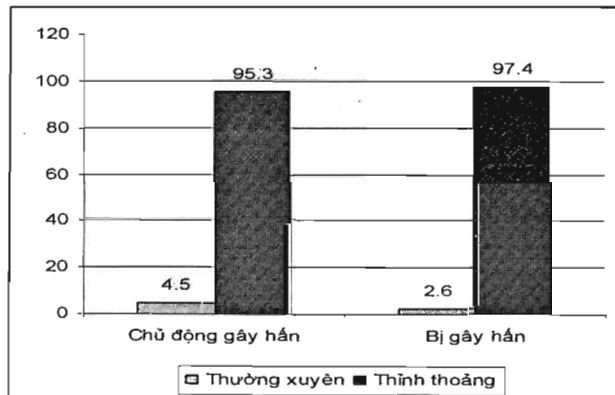
1. Mức độ gây hấn và bị gây hấn ở học sinh

Trong mỗi khối, mỗi lớp của các trường phổ thông trung học đều có cá biệt một số học sinh thích thú với việc bắt nạt người mới, hoặc kẻ yếu thế hơn mình. Trong mỗi góc khuất của nhà trường như gầm cầu thang, góc sân bóng, phòng thể dục, nhà vệ sinh, và ngay cả trong lớp học luôn có những học trò đang phải chịu đựng sự trêu chọc, bêu riếu, đe dọa, thậm chí chịu sự hành hạ của những bạn cùng học. Có ai đó luôn thích thú với

việc làm tổn hại về mặt thể chất hoặc tâm lý cho người khác. Hành vi này được củng cố do những người theo đuôi nịnh bợ hoặc ai đó đã lãnh cảm trước những nỗi đau của nạn nhân và đến một ngày, khi nạn nhân nhận thấy khó thoát ra khỏi tình trạng bị gây hấn họ sẽ trở thành kẻ gây hấn dã man. Gây hấn phải trả bằng gây hấn! Những hành vi của học sinh được chúng tôi gọi là gây hấn được xét theo các đặc điểm sau: 1/ Cố ý gây hại cho bạn; 2/ Hành vi được lặp đi lặp lại, làm nạn nhân sợ sệt và lo lắng thường xuyên; 3/ Luôn có sự chênh lệch về quyền lực, như to lớn hơn hoặc hung hăng hơn, tự cho mình là “đàn anh, đàn chị” và cậy đông hơn về số lượng.

Trong nghiên cứu này, các hình thức gây hấn trong trường học thường gặp bao gồm: đấm, đá, đánh, chế giễu, ăn cắp, xô đẩy, tung tin đồn nhảm, đe dọa, nhục mạ, sàm sỡ, tẩy chay cô lập, trêu chọc ác ý, dọa nạt qua điện thoại, tin nhắn, email, hay bôi nhọ nạn nhân trên mạng xã hội. Sự đa dạng về hình thức gây hấn trong học đường đã đến mức báo động khi học sinh nghĩ ra nhiều trò chơi tồi tệ có tính tập thể, như “bóc thăm” đánh nhau, “bóc thăm” tụt quần, hay chơi bài cời dần cục áo ngay giữa lớp... Với các nạn nhân, nếu bất hợp tác, các em sẽ bị cả nhóm đánh hội đồng và nếu tố cáo việc mình bị đánh thì bị đe dọa và các nạn nhân ý thức rất rõ hậu quả gì sẽ chờ đợi mình. Việc học sinh châm chọc, xô đẩy, đấm đá hay chế giễu, chê bai lẫn nhau nhằm mục đích vui đùa và không khiến nạn nhân bị tổn thương thì không được chúng tôi xếp vào hành động gây hấn.

Biểu đồ 1: Mức độ gây hấn và bị gây hấn của học sinh



Nghiên cứu về gây hấn học đường cho thấy, hiện tượng học sinh có hành vi bạo lực với nhau là phổ biến, chúng diễn ra ở mọi trường, mọi cấp và mọi lớp học. Hiện tượng gây hấn của học sinh có hai hình thức: trực tiếp và gián tiếp. Một hay một nhóm học sinh có hành vi gây hấn với một hay một nhóm học sinh khác một cách trực tiếp, bằng cách như trêu chọc, mắng nhiếc, đe dọa, đánh đập và lấy cắp, trấn lột tiền, đồ dùng cá nhân; hoặc gián tiếp bằng cách tung tin đồn để nói xấu, tẩy chay hoặc cô lập em này. Như một học sinh nhận xét: “Trường nông thôn thì em không biết, chứ trường trong thành phố thì 100% bạo lực... chỉ ít hay nhiều thôi. Không cần phải là trường tương đối phức tạp đâu, trường điểm - trường chuyên chúng nó vẫn đánh nhau chết bỏ. Nhưng cái cách gây hấn của chúng nó hơi khác, chúng nó vẫn thiên về đố kị, kèn cựa, nói xấu nhau nhiều hơn” (NTH, nam, THPT LQĐ, Hà Nội).

Bộ câu hỏi B trong công cụ điều tra bằng bảng hỏi được thiết kế nhằm tìm hiểu mức độ gây hấn của học sinh. Mức độ gây hấn và bị gây hấn của học sinh được chia làm 3 khoảng. Mức độ thường xuyên gây hấn nói về những học sinh có xu hướng nhân cách tấn công trong mọi tình huống, dễ bị kích động và hay gây hấn. Mức độ thỉnh thoảng gây hấn nói về những học sinh có biểu hiện gây hấn, gây hấn không thường xuyên và gây hấn nằm trong thang điểm có thể chấp nhận được. Và cuối cùng là mức độ ít gây hấn nói về những học sinh hiếm khi hoặc không bao giờ gây hấn.

Về mức độ gây hấn của học sinh, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy chỉ có 0,1% học sinh không bao giờ gây hấn, 95,3% học sinh thỉnh thoảng có gây hấn và 4,5% học sinh gây hấn thường xuyên. Đối với những học sinh thường bị gây hấn, số liệu cho thấy, 2,6% em được hỏi thường xuyên là đối tượng của sự bắt nạt, là đối tượng để người khác đem ra làm trò cười, xả trừ sự giận dữ hoặc vì mục đích kiếm lợi và 97,4% học sinh thỉnh thoảng mới bị gây hấn.

Tình trạng học sinh bị gây hấn trong trường học diễn ra với hai hình thức cơ bản là gây hấn thể chất và gây hấn tinh thần. Số học sinh là nạn nhân của gây hấn tinh thần, như bị bạn bè chửi mắng, tẩy chay, cô lập, nói xấu, tung tin đồn, đe dọa và trêu chọc ác ý ở mức độ thường xuyên là 7,9%. Số học sinh là nạn nhân của hình thức lạm dụng tình dục, sàm sỡ, trăn lột, giật đồ, trộm cắp và đánh đập bởi bạn học có tỷ lệ thấp hơn. Đáng chú ý là không có một học sinh nào trong mẫu nghiên cứu chưa từng là nạn nhân bởi tình trạng gây hấn trong trường học.

2. Khía cạnh giới trong hành vi gây hấn ở học sinh

Xét từ khía cạnh giới, các phỏng vấn sâu giáo viên cho thấy, tình trạng học sinh nữ sử dụng bạo lực giờ không còn là hiện tượng hiếm. Nữ sinh được nhận xét là cũng quậy phá, ghê gớm như nam sinh. Như cô giáo LTT cho biết: *“Trường tôi mấy năm gần đây giải quyết rất nhiều vụ nữ sinh đánh nhau. Gần đây nhất có 2 em học sinh bị cảnh cáo trước toàn trường vì đấm, đá, rồi túm tóc, giật quần áo, chửi bới nhau... Nói chung con gái bây giờ cũng nghịch như con trai.”* - GV trường THPT Hàn Thuyên, Bắc Ninh; hoặc theo ý kiến của cô NTT: *“Những em nữ bây giờ cũng ghê lắm, khiêu khích cả giáo viên, đánh cả bạn bè trong lớp. Có những em nữ là cán bộ lớp hoạt động tích cực thì bị em nữ khác tới răn đe “mày ghi tao vào sổ mà bị cô giáo kiểm điểm thì tao đập chết. Lần sau còn tái phạm, mày đừng trách tao là ác”*- GV trường THPT Lê Quý Đôn, Hà Nội.

Còn với em NTH, một nữ sinh thường có hành vi gây hấn thì cho rằng bạo lực giữa nữ sinh với nhau là bình thường và có thể chấp nhận được: *“Chẳng qua em chỉ tát nó vài cái thôi, ăn thua gì. Chị lên mạng mà xem, đũa khác nó có những vụ đánh nhau còn ác liệt hơn thế...”*(NTH, nữ, Trung tâm GDTX TT; Hà Nội).

Nguyên nhân dẫn đến gây hấn, đánh lộn với nhau thường từ những lý do rất nhỏ. Một số em gọi đó là lý do *“lãng xẹt”*, hoặc lý do *“củ chuối”*. Nhiều em cũng biết *“Đó chỉ là cái cớ để dạy cho chúng một bài học”*. Với các em, nguồn gốc của gây hấn có thể là: *“thấy ghét thì đánh”*, thấy các bạn kia *“kiêu”*, *“vênh”*, *“chênh”*, *“trông ngứa mắt”*, *“bị nhìn đếu”*, *“bị soi”*... Theo cô NĐT: *“Chỉ cần một chút hiểu lầm, xích mích nhỏ là coi như có chuyện để nói, hôm trước còn là bạn, hôm sau đã một mất một còn”* (GV trường THPT HT, Bắc Ninh)

Ở các trường học chúng tôi điều tra, các em là nạn nhân của tình trạng gây hấn dễ bị bạn bè xa lánh, cô lập vì không muốn “*cùng nhóm với kẻ đáng ghét*”, hoặc “*cùng nhóm với kẻ yếu thế*” để tránh cho bản thân cũng có thể trở thành nạn nhân. Tuy nhiên, nhiều học sinh khác cũng không muốn mình trở thành “*đầu gấu*”, hay “*đàn em*” của một số “*anh chị*” trong lớp. Việc chứng kiến sự gây hấn của bạn sẽ khiến một số em “*cảm thấy lo lắng, sợ hãi nếu những kẻ gây hấn không hề bị trừng trị*” và những em này có thể hòa theo số đông, ủng hộ hành vi này, và có nhiều khả năng trở thành kẻ đi gây hấn, bắt nạt người khác trong tương lai. Những em chứng kiến hành vi gây hấn nhưng không thể ngăn chặn được thì “*thường tự dằn vặt bản thân*”. Một số khác cho rằng “*việc đó không liên quan gì đến mình*”.

Các trạng thái tâm lý trên nếu kéo dài và lặp lại sẽ tạo nên những kiểu rối loạn tâm lý khác nhau ở học sinh. Ngoài việc ảnh hưởng xấu tới học tập, làm thiệt hại về tài sản vật chất (quần áo, dụng cụ học tập, phương tiện đi lại, tiền bạc...), chúng còn gây ảnh hưởng tới sự phát triển đạo đức và hành vi xã hội của học sinh. Đặc biệt đối với một số học sinh là “*con mồi*” của những thái độ hung tính, các em rất dễ bị rối loạn cảm xúc, luôn có cảm giác thấp kém, thiếu tự trọng. Nếu là hoặc nạn nhân bị gây hấn thường xuyên, các em này có thể có khuynh hướng tự hủy hoại bản thân hoặc hủy hoại người khác để trả thù.

Nhận thức của học sinh về hành vi gây hấn

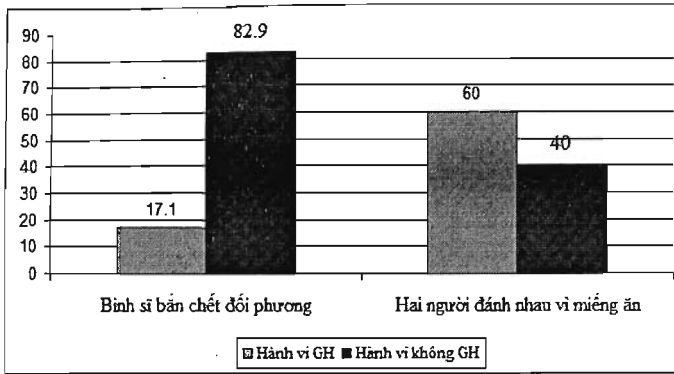
Để xác định một hành vi có phải là gây hấn hay không, điều quan trọng nhất là xét đến động cơ của chủ thể thực hiện hành vi đó: hành vi có chủ ý, có cố tình không? Và hành vi đó có mục đích làm tổn thương đối phương hay không? Nếu là cố tình muốn làm tổn thương người khác thì dù kết quả của hành vi chưa đạt được vẫn được xếp vào loại hành vi gây hấn. Yêu cầu phân biệt đầu là hành vi gây hấn và không phải là hành vi gây hấn đối với vị thành niên thực sự không dễ dàng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhìn chung nhận biết về gây hấn ở học sinh được nghiên cứu chỉ đạt ở mức trung bình kém và hầu như không có học sinh nào trong mẫu nghiên cứu (771 học sinh) có hiểu biết chính xác, đầy đủ về tất cả 24 tình huống trong bản trắc nghiệm đã đưa ra. Dưới đây là một số phân tích theo các tình huống cụ thể.

1. Nhận thức về hành vi gây hấn thể chất

Thuyết bản năng về gây hấn của Sigmund Freud (1920) và Konrad Lorenz (1966) đã xem xét sự gây hấn như là một bản năng bẩm sinh. Thuyết này khẳng định hành vi gây hấn là cần thiết nhằm đảm bảo cho các cá thể tồn tại. Các cá thể phải gây chiến với nhau để giành cơ hội tiếp cận với những nguồn tài nguyên có giá trị như lương thực, đất đai, địa vị xã hội... Gây hấn là cần thiết trong nỗ lực đấu tranh để tồn tại và chọn lọc tự nhiên thuận tiện cho sự phát triển các bản năng đấu tranh của con người.

Để nhận định một hành vi có phải là gây hấn hay không, người ta không xem xét về ý nghĩa chính trị - xã hội của hành vi, tức là không xem xét hành vi đó là chính nghĩa hay phi nghĩa, là tốt đẹp hay tồi tệ; không xem xét chủ thể thực hiện hành vi là người anh hùng hay kẻ tiểu nhân. Yếu tố then chốt để nhận định là hành vi gây hấn nằm ở tính cố ý của chủ thể nhằm làm tổn thương đối phương.

Biểu đồ 2: Nhận thức về hành vi gây hấn thể chất có nguồn gốc bản năng



Nếu xét theo các tiêu chí này và gạt bỏ ý nghĩa chính trị của hành vi thì việc “Binh sĩ bắn chết đối phương ngoài trận tuyến”, hay “Hai người đánh nhau vì một miếng ăn” đều là hành vi gây hấn, hành vi bạo lực, khi những người này cố tình làm hại người kia để đạt được ý định của mình. Hai loại hành vi trên đều thuộc nhóm hành vi gây hấn có nguồn gốc bản năng. Nếu người lính không chủ động bắn chết đối phương trước để tự vệ thì anh ta có nguy cơ bị đối phương sát hại. Nếu hai người không lao vào đánh nhau vì một miếng ăn thì một người trong số họ có nguy cơ bị chết đói. Hai hành vi gây hấn này được thực hiện để đảm bảo khả năng sinh tồn của con người. Tuy nhiên, điểm khác nhau ở đây chỉ là ý nghĩa của hành vi. Việc binh sĩ bắn chết đối phương ở ngoài trận tuyến có thể xuất phát từ niềm tin, từ những giá trị tinh thần mà anh ta coi trọng. Trong khi động cơ “tranh miếng ăn” thuần túy bắt nguồn từ bản năng, nhằm đáp ứng sự tồn tại thể chất. Tuy nhiên, dù hành vi trên được lý giải nào theo cách nào thì chúng vẫn là loại hành vi gây hấn, hành vi bạo lực.

Đối với hành vi “Hai người đánh nhau vì một miếng ăn”, có 60% học sinh cho đó là hành vi gây hấn. Ngược lại, hành vi “Binh sĩ bắn chết đối phương ngoài trận tuyến” chỉ có 17,1% học sinh quan niệm đó là hành vi gây hấn. Như vậy, nhận thức của học sinh về hành vi gây hấn bị “hợp thức hoá” bởi ý nghĩa chính trị - xã hội của hành vi. Vì vậy có đến 82,9% học sinh bị nhầm lẫn khi không quan niệm hành vi này là gây hấn. Trong khi một người cố ý huỷ hoại người khác theo kiểu đánh nhau vì miếng ăn dễ dàng được nhiều sinh viên nhận thức là hành vi gây hấn hơn.

Một trong những thuyết quan trọng nhất giải thích về nguồn gốc của gây hấn là thuyết tâm động lực. Thuyết tâm động lực cho rằng cảm xúc giận dữ, thất vọng sẽ thúc đẩy con người tới phản ứng gây hấn. Thất vọng càng in sâu, mức độ ảnh hưởng đến xu hướng gây hấn càng lớn. Thuyết gây hấn do thất vọng đã cố giải thích hiện tượng gây hấn theo các sự kiện bất thường của hoàn cảnh tác động tới tâm lý của con người. Khi mới xuất hiện, thuyết này khẳng định sự thất vọng luôn đưa đến một số loại gây hấn nào đó. Ngược lại, sự gây hấn luôn luôn là kết quả của một số thất vọng. Trong quá trình phát triển, thuyết gây hấn do thất vọng đã bổ sung nhiều luận điểm mới so với lúc ban đầu. Gây hấn có thực sự diễn ra hay không tùy vào sự có mặt của các kích thích gây hấn, như rượu bia, độ nóng của không khí, lời khích bác... Tất cả các tác nhân kích thích này đều có điểm chung là tăng cường sự thất vọng - giận dữ. Trạng thái thất vọng, tức

giận làm cho người hiền lành sẵn sàng nổi khùng, thực hiện các hành vi gây hấn để giải toả ức chế. Họ có thể trút giận bằng cách trực tiếp tấn công vào đối tượng gây cho họ sự giận dữ, song cũng có thể họ gián tiếp trút giận vào những mục tiêu không hề liên quan đến trạng thái thất vọng, tức giận của họ.

Bảng 1: Gây hấn làm tổn hại về mặt thể chất có nguồn gốc từ sự thất vọng, giận dữ

Câu	Nội dung hành vi	Gây hấn (%)
A7	Cô gái giận em trai đá vào chiếc giỏ không đựng gì cả	27,4
A9	Một người đá con mèo một cách hung bạo vì tức giận	77
A12	Một cậu bé điên tiết cố gắng làm tổn thương đối thủ	84,7
A22	Vận động viên tennis đập mạnh vợt vào không khí sau khi phát bóng hỏng	16
A23	Người tự tử	18

Tất cả các hành vi trong bảng 1 đều là hành vi gây hấn. Hành vi “Đá con mèo một cách hung bạo” (A9 - 77%), hay “Điên tiết cố gắng làm bị thương đối thủ” (A12 - 84,7%) thể hiện rõ tính cố ý của chủ thể khi họ di chuyển sự tức giận của mình sang hành hung đối tượng khác. Kết quả điều tra ở bảng 2 cho thấy, đa phần học sinh được điều tra đã nhận thức đúng về hai loại hành vi gây hấn này. Tuy nhiên có một tỷ lệ khá cao (đều trên 2/3) học sinh không nhận thức đúng về hành vi gây hấn, khi cho rằng hành vi đá vào chiếc giỏ không đựng gì của cô gái, hành vi đập mạnh vợt vào không khí sau khi phát bóng hỏng của vận động viên tennis, hay việc người nào đó tự tử không phải là hành vi gây hấn.

Việc một người trong tâm trạng giận dữ đã trút giận vào bản thân hay người khác, vật thể khác với mục đích huy hoại đều được gọi là hành vi gây hấn. Hành động đập mạnh vợt của vận động viên vào không khí, mặc dù không nhìn thấy sự tổn hại nào của đối tượng bị tác động cũng bị coi là hành vi gây hấn vì động cơ nhằm xả trừ sự thất vọng. Cũng tương tự như vậy, có đến 82% ý kiến đánh giá hành vi tự tử, tự làm tổn thương chính mình không phải là hành vi gây hấn. Như vậy, học sinh thường nhìn nhận hành vi gây hấn ở phương diện chủ thể này làm tổn hại đến chủ thể khác mà không nhận thấy “tự tử” cũng là một hành vi gây hấn hướng vào bản thân, tự huỷ hoại bản thân.

Kết quả ở bảng 2 có thể đưa ra nhận định về sự nhận thức cảm tính của học sinh đối với loại hành vi gây hấn có nguyên nhân từ sự thất vọng, giận dữ. Điều này thể hiện ở chỗ khi hành vi của cá nhân tác động tới người hoặc động vật cho thấy tính chất “hung hăng”, “điên tiết” trong việc gây tổn thương thì dễ dàng được học sinh nhận diện là gây hấn. Trong khi đó, những hành vi cố tình tác động vào các vật thể như đá “chiếc giỏ” hay đánh vào “không khí” hay “tự làm hại bản thân” thì không được các em nhận thức là hành vi gây hấn. Trong khi bản chất của hành vi gây hấn là sự “cố tình làm tổn hại đến người hoặc vật dù không đạt được mục đích”.

Thuyết tập nhiễm xã hội của A. Bandura (1973) cho rằng nguồn gốc căn bản của hành vi gây hấn ở con người là do học hỏi, bắt chước từ gia đình, bạn bè; từ tính chất của nghề nghiệp; từ văn hóa, lối sống của cộng đồng. Bandura và các nhà tâm lý học theo thuyết học tập xã hội khẳng định các phương tiện truyền thông có một tầm quan trọng trong việc hình thành và củng cố các ứng xử gây hấn ở trẻ em. Trẻ em dễ bị rơi vào các tương tượng hung tính khi xem các bộ phim, games, tivi bạo lực và đồng nhất mình với các nhân vật trong phim.

Bảng 2: Hành vi gây hấn làm tổn thương thể chất có nguồn gốc từ học hỏi xã hội

Câu	Nội dung của hành vi	Gây hấn (%)
A4	Viên cai ngục hành quyết một tội phạm bị kết án	12,5
A5	Một đám thanh niên tấn công một đám thanh niên khác	91,8
A16	Thợ săn giết con thú và xem đó là chiến lợi phẩm	28,7
A20	Võ sĩ quyền anh đâm đối thủ chảy máu mũi	26,1
A21	Chiến tranh	68

Các tình huống trong bảng 2 đều biểu thị rõ rệt tính chất gây hấn. Tuy nhiên, chỉ có 12,5% học sinh lựa chọn tình huống hành quyết tên tội phạm của viên cai ngục là hành vi gây hấn. Sở dĩ có quá nhiều sinh viên (87,5%) không nhận thức được đó là hành vi gây hấn là do quan niệm viên cai ngục thực hiện hành vi bảo vệ sự tôn nghiêm của luật pháp. Dù hành vi này có ý nghĩa tích cực về mặt bảo vệ pháp luật nhưng xét về tính chất của hành vi thì nó vẫn là hành vi gây hấn, hành vi bạo lực. Vì hành vi này gây tổn hại, huỷ diệt người khác và làm đau đớn cho những người liên đới.

“Chiến tranh” là hành vi bạo lực sử dụng quân đội, vũ khí hoặc các hoạt động chống phá, thù địch nhằm tiêu diệt đối phương để đạt mục đích chính trị, kinh tế nhất định, vì vậy có tới 68% học sinh chọn chiến tranh là một hình thức biểu hiện gây hấn. Khi tìm hiểu sâu hơn nhận thức của học sinh về chiến tranh, chúng tôi nhận thấy có sự phân hoá trong các ý kiến trả lời. Một số học sinh quan niệm chiến tranh là hành vi gây hấn đặc trưng vì “*Có sự chú ý sát thương đối thủ, một mất một còn*”. Một số học sinh khác quan niệm “*Gây hấn là vấn đề xung đột giữa các cá nhân với nhau, còn chiến tranh là vấn đề giữa nước này với nước kia nên không phải là gây hấn*”. Vì cách hiểu này nên có đến 32% sinh viên không coi chiến tranh là hành vi gây hấn tột độ nhất trong các hình thức gây hấn. Do hiểu biết về hành vi gây hấn ở học sinh còn chưa tốt, nên các em luôn gặp những tình huống lúng túng trong sự lựa chọn của mình. Tuy nhiên, với những hành vi tấn công trực diện theo kiểu “*Một đám thanh niên tấn công một đám thanh niên khác*” thì không gây khó hiểu với học sinh, nên có tới 91,8% ý kiến thừa nhận đây là hành vi gây hấn.

Hành vi “*Giết con thú*” của người thợ săn (28,7%) và hành vi “*Đám đối thủ chảy máu mũi*” của võ sĩ quyền anh (26,1%) không đến 1/3 số học sinh được hỏi nhìn nhận là hành vi gây hấn. Đối với hành vi săn thú, người thợ săn đã cố làm bị thương hoặc giết chết con thú. Cái chết của con thú là “*phần thưởng*” và chiến lợi phẩm đối với người đi săn. Đây là hành vi có tính chất huỷ diệt một cách cố ý, là hành vi gây hấn. Hay hành vi đâm đối thủ chảy máu mũi của võ sĩ quyền anh là một hành vi gây hấn khá đặc trưng. Tính cố ý làm tổn thương đối phương được thể hiện rõ nét qua việc vận động viên phải học hỏi, tính toán, xây dựng chiến thuật, chiến lược... để làm thế nào có thể sát thương đối thủ một cách cao nhất và chính xác nhất. Tuy nhiên, chỉ có 26,1% học sinh coi hành vi này là hành vi gây hấn.

Trong xã hội, có không ít hành vi gây hấn hay bạo lực được hợp thức hoá dưới dạng nghề nghiệp, như những nghề phải giết người, nghề phải làm trọng thương người khác. Bằng cách này, bạo lực đi vào cuộc sống mà không gặp bất cứ phán xét nào. Thậm chí chủ thể của hành vi gây hấn còn được tôn vinh như những con người dũng cảm và họ nhận được phần thưởng lớn từ sự hung bạo của mình.

2. Nhận thức về hành vi gây hấn tinh thần

Sự tổn thương tinh thần là điều không dễ nhìn thấy song hậu quả để lại rất sâu sắc đối với nạn nhân. Hành vi “ngồi lê đôi mách”, “nói xấu người khác sau lưng” là một hành vi gây hấn mang tính tinh thần đặc trưng nhưng chúng là hành vi gây hấn không có sự đối đầu trực tiếp của các chủ thể gây hấn. Tính chất gây hấn thể hiện ở sự cố ý làm tổn thương về uy tín, danh dự của người khác. Có 57,8% học sinh chọn việc ngồi lê đôi mách của ông X là hành vi gây hấn (bảng 3).

Lý giải của những học sinh về việc nói xấu người khác sau lưng, ngồi lê đôi mách là hành vi gây hấn, là vì: “*Sự tổn thương, tổn hại do gây hấn bằng lời mang lại rất lớn thậm chí còn lớn hơn sự tổn hại do bạo lực tay chân gây ra*”. Có 42,8% ý kiến còn lại không coi việc ngồi lê đôi mách là hành vi gây hấn. Những học sinh này có hiểu biết chưa chính xác khi cho rằng: “*Phải nhìn thấy được hậu quả hành động cụ thể trên cơ thể nạn nhân, đó mới là gây hấn*”.

Hành vi gây hấn của một người đối với người khác không chỉ thể hiện ở việc người đó dùng phương tiện gì, tổn bao nhiêu trí lực, và để lại bao vết thương, mà còn thể hiện ở sự cố ý làm hoặc không làm điều gì đó, với mục đích làm cho người kia phải cảm thấy đau khổ, thất vọng hay lo lắng. Những hành động cố ý gây tổn thương tâm lý cho người khác gọi là gây hấn tinh thần. Trong bảng 3, hành vi đứm con cố tình không viết thư cho mẹ mặc dù nó ý thức rằng người mẹ sẽ đau khổ nếu không nhận được tin con là một hành vi gây hấn tinh thần. Tuy nhiên, chỉ có 32,2% học sinh nhận thức được đây là một dạng của hành vi gây hấn.

Cũng như vậy, hành vi không phản đối chiến tranh của người nữ đại biểu quốc hội cũng được xem xét là hành vi gây hấn, mặc dù đại biểu quốc hội thực hiện hành vi này mà không sử dụng một sức mạnh thể lực, cơ bắp nào. Hành vi này mang tính chất cố ý và hậu quả của nó sẽ đem lại sự huỷ diệt, bất kể nó đã được thực hiện hay chưa, nhất là khi người đại biểu quốc hội nhận thức rằng chiến tranh là phi đạo đức. Có 50,5% học sinh lựa chọn hành vi này là hành vi gây hấn.

Bảng 3: Hành vi gây hấn làm tổn thương về tinh thần

Câu	Nội dung của hành vi	Gây hấn (%)
A10	Ông X chuyên ngồi lê đôi mách chê bai nhiều người	57,8
A11	Đứm con trai giận dữ không viết thư cho người mẹ đang chờ thư con và sẽ đau khổ nếu không nhận được thư con	32,2
A13	Đại biểu quốc hội đồng tình với việc ném bom mà bà cho là trái đạo đức	50,5

Nhìn chung, nhận thức về các biểu hiện gây hấn tinh thần của học sinh còn ở mức trung bình. Nhiều em chỉ nhận thức đúng về một vài hành vi gây hấn cụ thể nào đó khi hành vi này thể hiện một dạng bạo lực có thể nhìn thấy được và để lại hậu quả thể chất trên nạn nhân.

Một phát hiện thú vị mà chúng tôi nhận thấy là, nếu trong các câu hỏi của bộ trắc nghiệm có thêm một số từ biểu hiện tính chất của bạo lực như: “điên tiết”, “hung hăng”, “tấn công”, “đánh nhau”, “chém giết”... thì dễ làm cho học sinh liên tưởng đến gây hấn và họ lựa chọn nhiều hơn. Điều này cho thấy nhận thức của sinh viên về gây hấn chỉ mới đạt ở mức cảm tính, trực diện, mà chưa hiểu được bản chất của gây hấn, và chưa đạt tới bình diện tư duy về loại hành vi này.

3. Nhận thức về những hành vi không phải là gây hấn

Như đã phân tích, hành vi gây hấn là hành vi có ý thức, có chủ ý với mục đích làm tổn thương người khác hoặc vật thể xung quanh. Ý thức là một trong những đặc trưng tâm lý chỉ có ở con người. Vì gây hấn là hành vi có ý thức, do vậy những hành vi mà con người thực hiện mới là gây hấn. Những hành vi của loài vật như đe dọa, tấn công, tranh giành miếng mồi... đều là hành vi vô thức, có tính chất bản năng.

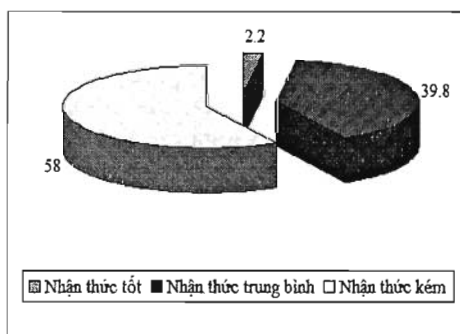
Khi thực hiện hành vi gây hấn, chủ thể hành động phải có tâm thế cố ý, sẵn sàng làm tổn hại người hoặc vật thể khác. Vận dụng đặc điểm này để nhìn nhận, chúng ta sẽ thấy có một số hành vi tuy đem lại sự tổn hại nhưng không bị coi là gây hấn, như các hiện tượng tự nhiên như động đất, sóng thần, sự dữ dội của cơn gió, người tham gia giao thông vô tình va quệt vào nhau, một người vô ý làm tổn thương người khác... đều không phải là hành vi gây hấn. Mặc dù những tình huống trong bảng 4 là không hề khó về mặt nhận thức, tuy nhiên vẫn không có một nội dung nào trong bộ trắc nghiệm được 100% học sinh cùng đánh giá.

Bảng 4: Nhận thức về các hành vi không phải là hành vi gây hấn.

Câu	Nội dung	Không phải gây hấn (%)
A8	Một người lau kính cửa sổ làm vỡ chậu hoa, chậu hoa rơi xuống đường làm bị thương người đi đường	89,1
A16	Động đất	92
A17	Cơn gió to làm thổi tung nhà cửa và làm bật gốc cây bên đường.	92,7

Nhìn nhận tổng thể về khả năng nhận thức của học sinh về các biểu hiện của hành vi gây hấn cho thấy chỉ có 2,2% học sinh nhận thức tốt về các biểu hiện của gây hấn, có 39,8% các em nhận thức ở mức độ trung bình về hành vi gây hấn, trong khi có đến 58% học sinh không phân biệt được bản chất của hành vi gây hấn, hành vi bạo lực. Xét tổng thể nhận thức của học sinh về hành vi gây hấn chỉ đạt ở mức trung bình yếu (xem biểu đồ 3)

Biểu đồ 3: Mức độ nhận thức của học sinh về biểu hiện của gây hấn



Có thể nói, trong các biểu hiện của hành vi gây hấn thể chất, học sinh có nhận thức tốt về những dạng gây hấn có nguồn gốc bản năng, tự vệ và gây hấn do thất vọng, giận dữ hơn là nhận thức về hành vi gây hấn thể chất có nguồn gốc từ quá trình học hỏi, quan sát và quá trình xã hội hóa của cá nhân. Số học sinh có nhận thức đúng về gây hấn tinh thần thấp hơn so với nhận thức về gây hấn thể chất. Học sinh có nhận thức tốt nhất đối

với những hành vi không phải gây hấn vốn bắt nguồn từ những hiện tượng tự nhiên.

Một đặc điểm khác ở học sinh khi nhận thức về gây hấn là bị ảnh hưởng bởi những yếu tố chính trị - xã hội khi nhìn nhận về sự gây hấn. Đối với một số hành vi được xã hội chấp nhận như hành vi do đặc thù nghề nghiệp (binh sĩ, đao phủ, võ sĩ...) và những hành vi xâm lược đã được hợp thức hóa thì học sinh không coi đó là hành vi gây hấn.

Một số học sinh còn có nhầm lẫn khi chỉ coi những hành vi gây tổn hại về mặt thể chất cho con người mới là hành vi gây hấn. Còn những hành vi làm sát thương con vật hoặc đồ vật xung quanh và những hành vi có tính tự hủy hoại bản thân thì không được coi là gây hấn.

IV. Những điều rút ra từ nghiên cứu

1. Gây hấn trong nhà trường là hiện tượng phổ biến và ngày càng trở nên nguy hiểm. Do các bậc phụ huynh và cả trường học không dạy một cách hệ thống cho trẻ em và vị thành niên những khía cạnh khác nhau về vấn đề kỷ luật học đường nên trước một tình huống cụ thể, học sinh đã không nhận biết được giới hạn của hành vi gây hấn, bạo lực. Vì vậy hiện tượng dọa dẫm, nói xấu, đặt chuyện, tung tin nhảm, đánh giết nhau... cứ hiển nhiên tồn tại trong trường, lớp. Thậm chí, có những học sinh bị bêu riếu, bị ép bắt cởi áo, cởi quần một cách công khai mà không có ai lên tiếng và các hành vi này chỉ trở thành vấn đề khi có ai đó đưa lên mạng xã hội. Trong khi đó, các nạn nhân của hình thức gây hấn không biết làm gì ngoài việc bỏ học thường xuyên, khóc lóc một cách nhẫn nhục, hoặc bị rối loạn lo âu hay trầm cảm mà không biết phải nhờ cậy ai, tổ chức nào.

2. Học sinh nhận thức còn yếu về bản chất của gây hấn. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng, nhiều học sinh đã không nhận thức được thế nào là hành vi gây hấn trong khi các em lại quá quen nhờn với loại hành vi này do ứng xử không phù hợp của thầy cô hàng ngày ở trường, do sự “dạn dòn và mắng nhiếc” thường xuyên của cha mẹ, do chứng kiến những cảnh đánh chửi nhau ở ngoài đường và xem các hình thức bạo lực trên phim ảnh, tivi, chơi các trò chơi trực tuyến và chiến tranh. Thực trạng nhận thức yếu kém của học sinh phổ thông trung học về các hình thức gây hấn đã khiến cho tình trạng gây hấn học đường có xu hướng trầm trọng hơn.

3. Nhà trường, gia đình và xã hội hiện chưa có biện pháp giáo dục mang tính hệ thống và tích cực nhằm hạn chế vấn đề này. Vì vậy, khi hành vi gây hấn được dư luận xã hội đánh giá là nghiêm trọng thì họ hầu như không biết phải xử lý thế nào ngoài việc trông đợi vào những phán xử mang tính pháp lý. Tuy nhiên không phải hành vi gây hấn nào của học sinh cũng đạt đến “tiêu chuẩn hầu tòa”. Vì vậy, để giải quyết hiện tượng này cần có sự tham gia rộng rãi của các bộ phận xã hội, trong đó gia đình và nhà trường có vai trò rất quan trọng.

Tài liệu tham khảo

1. Robert A. Baron (1998) – Psychology (aggreption), 4th Edition, Allyn and Bacon.
2. Trần Thị Minh Đức, Hoàng Xuân Dung, *Thực trạng gây hấn của học sinh trong trường THPT*, Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu châu Á & Quỹ Giáo dục Cao học Hàn Quốc, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009-2020.
3. Hà Nội mới Online, 22/03/2010.